

UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH
Dự thảo Quyết định Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu với văn bản QPPL hiện hành

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH (NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2025/NĐ-CP)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập, phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, gồm quy định tại khoản 3 Điều 10, khoản 3 Điều 20, khoản 2 Điều 43, khoản 4 Điều 47 và quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01/4/ 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	Phù hợp với nội dung UBND tỉnh được phân cấp và quy định cụ thể đã được Chính phủ giao tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quyết định phê duyệt	Phù hợp với đối tượng áp dụng đã được quy định tại Nghị định số 77/2025/NĐ-CP và phù hợp

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH (NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2025/NĐ-CP)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. 2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (sau đây gọi là đơn vị chủ trì quản lý tài sản). 3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau đây gọi là cơ quan quản lý tài sản công).	phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. 2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. 3. Cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. 4. Các tổ chức, cá nhân khác liên quan.	với đối tượng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu
Điều 10. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản do người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của địa phương ra quyết định tịch thu, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.	Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu 1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô. 2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản thuộc thẩm quyền của cấp mình ra quyết định tịch thu và thẩm quyền của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý ra quyết định tịch thu (trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này).	Phù hợp với nội dung được phân cấp tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP và tạo tính chủ động trong việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu
Điều 20. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt	Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền	Phù hợp với nội dung được phân cấp tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP và tạo tính chủ động trong việc phê duyệt phương án xử lý đối với tài

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH (NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2025/NĐ-CP)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
phương án xử lý đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.	1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là nhà, đất, xe ô tô. 2. Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án cấp tỉnh và cơ quan thi hành án cấp quân khu chuyển giao (trừ quy định tại khoản 1 Điều này). 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan thi hành án chuyển giao (trừ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này).	sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu và đã có quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền
Điều 43. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định này) được quy định như sau: 2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương.	Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam (trừ trường hợp không phải làm thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP) 1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao là nhà, đất, xe ô tô. 2. Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận. 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản chuyển giao (trừ	Phù hợp với nội dung được phân cấp tại khoản 2 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP và tạo tính chủ động trong việc quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH (NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2025/NĐ-CP)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	quy định tại khoản 1 Điều này) thông qua chính quyền địa phương thuộc cấp xã.	
Điều 47. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương, trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.	Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương 1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với nhà, đất, xe ô tô. 2. Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản chuyển giao (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp nhận. 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản chuyển giao (trừ quy định tại khoản 1 Điều này) thông qua chính quyền địa phương thuộc cấp xã.	Phù hợp với nội dung được phân cấp tại khoản 4 Điều 47 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP và tạo tính chủ động trong việc quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam thông qua chính quyền địa phương
Điều 97. Thanh toán các khoản chi liên quan đến quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân 3. Việc thanh toán các khoản chi phí được thực hiện theo mức chi thực tế hợp lý, hợp lệ của từng vụ việc hoặc mức khoán do cơ quan, người có thẩm quyền quy định.	Điều 7. Tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu Tỷ lệ (mức) khoán bằng 40% số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.	Phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH (NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2025/NĐ-CP)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Đối với tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, căn cứ vào tình hình thực tế quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản cho đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương để áp dụng thống nhất. Mức khoán tối đa không vượt quá 40% số tiền thu được từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; đơn vị chủ trì quản lý tài sản được chủ động sử dụng chi phí được khoán để chi cho các nội dung theo quy định, trường hợp không sử dụng hết kinh phí khoán thì phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định		
	Điều 8. Hiệu lực thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2025. 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Nội dung điều này được quy định nhằm xác định tính pháp lý của Quyết định đồng thời xác định thời điểm có hiệu lực của Quyết định

VĂN BẢN QPPL HIỆN HÀNH (NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2025/NĐ-CP)	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	3. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung thay thế đó. 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này	